

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2025/HS-ST

Ngày: 19/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lương Văn Kế
- Bà Đoàn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thị M**, sinh năm 1974, tại: xã PN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nơi thường trú: Thôn QC, xã NG, huyện T, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: Đội x, thôn LH, xã PN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Th, sinh năm 1949 và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1953; Chồng: Trần Văn H, sinh năm 1977; Có 02 con, con lớn sinh năm 1997 (con riêng của bị cáo), con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2025 đến ngày 27/3/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Ngô Hoàng N, sinh năm 1991 “*Có mặt*”

Địa chỉ: Thôn T, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Thế A2, sinh năm 1997 “*Có mặt*”

Địa chỉ: Đội x, thôn LH, xã PN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

- Chị Trần Thị Th1, sinh năm 1993 “*Có mặt*”
 - Bà Vũ Thị V, sinh năm 1972 “*Vắng mặt*”
 Cùng địa chỉ: Thôn T, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Vũ Văn L, sinh năm 1973 “*Vắng mặt*”
 Địa chỉ: Thôn Tân Khai, xã Thiện Phiến, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Trần Anh V2, sinh năm 2005 “*Có mặt*”
 - Ông Trần Văn H, sinh năm 1977 “*Có mặt*”
 Cùng địa chỉ: Đội x, thôn LH, xã PN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị M có quen biết Anh Ngô Hoàng N, M biết anh N đang có nhu cầu mua xe ô tô để sử dụng nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh N. Trong khoảng thời gian từ ngày 13/5/2024 đến ngày 18/5/2024, M đã nhiều lần đưa ra thông tin gian dối với anh N là M đã từng làm nhân viên tạp vụ tại phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hưng Yên và M biết phòng đang thanh lý tài sản là xe ô tô và bàn ghế nên có thể mua hộ anh N các tài sản thanh lý trên với giá rẻ để chiếm đoạt tiền của anh N. Cụ thể:

- Ngày 13/5/2024 tại nhà Ông Vũ Văn L, M nói với Bà Vũ Thị V là mẹ của anh N “*Trước đây em làm tạp vụ ở phòng ma túy, phòng ma túy đang thanh lý xe ô tô và một số tài sản khác, chị bảo cháu có mua thì em mua hộ*” thì bà V nói đề về hỏi cháu N. Đến chiều cùng ngày, anh N cùng bà V và Chị Trần Thị Th1 là vợ anh N đến nhà ông L gặp M, tại đây M tiếp tục nói dối anh N rằng phòng ma túy đang thanh lý xe ô tô tải với giá 95.000.000 đồng, nếu anh N mua thì phải đặt cọc trước 25.000.000 đồng, anh N đồng ý. Do anh N không mang tiền mặt nên sử dụng số tài khoản 222011191 của anh N mở tại ngân hàng MBBank chuyển khoản số tiền 25.000.000 đồng vào số tài khoản 102872212524 mở tại ngân hàng Vietinbank (do M cung cấp) đứng tên chủ tài khoản là Anh Trần Anh V2 - con trai M. Sau đó M bảo anh V2 rút tiền ra đưa cho M.

Tối cùng ngày, anh N gặp M tại nhà ông L thì M nói đã nhận được tiền cọc và đã chuyển để mua xe. Sau đó, M yêu cầu anh N đặt cọc thêm 10.000.000đ để mua xe ô tô và tiếp tục nói dối anh N là Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy còn thanh lý bàn ghế với giá 4.000.000 đồng, đồng thời gửi ảnh bàn ghế qua ứng dụng Zalo của M có nickname “Hoàng M” đăng ký bằng số điện thoại 0968.324.655 đến tài khoản Zalo của anh N có nickname “Hoàng Cường Real” đăng ký bằng số điện thoại 0797.267.222 cho anh N xem, anh N đồng ý mua và đưa cho M số tiền 14.000.000 đồng.

- Sáng ngày 14/5/2024, M tiếp tục sử dụng Zalo nhắn tin liên hệ và nói dối anh N là phòng ma túy còn thanh lý 01 chiếc xe ô tô tải nữa với giá 70.000.000 đồng, đặt cọc trước 30.000.000 đồng, anh N đồng ý mua. Đến 08 giờ cùng ngày, anh N cùng chị Th1 đến nhà ông L đưa cho M số tiền 30.000.000 đồng để mua xe ô tô tải trên. Anh N bảo M có phòng nào thanh lý gì thì báo cho anh N mua thì M

nói có 01 bộ bàn ghế nữa giá 8.000.000đ, anh N đồng ý mua và bảo sẽ chuyển tiền sau. Đến tối cùng ngày, M điện thoại qua Zalo cho anh N bảo gửi cho M 10.000.000 đồng để ra kho bạc đóng tiền xe, anh N đồng ý và cùng vợ là chị Th1 đến nhà ông L đưa cho M 10.000.000 đồng.

- Sáng ngày 15/5/2024, M gọi điện thoại cho Nam bảo gửi tiếp 10.000.000 đồng để làm thủ tục lấy xe và 8.000.000 đồng là tiền mua bàn ghế, anh N đồng ý. Tối cùng ngày, do tin tưởng M nên anh N cùng chị Th1 đến nhà ông L đưa cho M số tiền 18.000.000 đồng.

- Để tạo niềm tin cho anh N, ngày 16/5/2024, M sử dụng số điện thoại 0332.066.960 của ông Trần Văn H là chồng M gọi điện cho anh N. Nói chuyện qua điện thoại M tự xưng là V3 ở Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hưng Yên và yêu cầu anh N đưa cho M số tiền 15.000.000 đồng để viết giấy bán xe, anh N đồng ý, ngay sau đó M tiếp tục sử dụng ứng dụng Zalo “Hoàng M” gọi cho anh N và yêu cầu đưa cho M 15.000.000 đồng, anh N đồng ý và cầm theo 15.000.000 đồng đưa cho M tại Ngân hàng Vietinbank chi nhánh thành phố Hưng Yên. Tại đây, M đưa cho anh N 01 giấy bán xe ô tô BKS 89C- 075.36, giấy đã ghi đầy đủ tên và chữ ký của người bán là Nguyễn Thị M1, mẹ của chủ xe tên Dương Văn H, sinh năm 1980 và người làm chứng là Ngô Thị C (anh N không biết là ai). Toàn bộ các thông tin trên là các thông tin gian dối, nội dung trong giấy bán xe là do M tự nghĩ và viết ra với mục đích để cho anh N tin tưởng và tiếp tục đưa tiền cho M. Anh N yêu cầu gặp người bán nhưng M nói dối là người trong cơ quan không gặp được nên anh N đồng ý ký vào giấy bán xe rồi chụp ảnh lại, sau đó M cầm lại giấy trên bảo với anh N là để đi làm thủ tục sang tên xe, nhưng thực tế M đã rút tờ giấy trên đi.

- Ngày 17/5/2024, M tiếp tục sử dụng số điện thoại 0332.066.960 gọi cho anh N yêu cầu chuyển thêm 15.000.000 đồng để đặt cọc mua chiếc xe ô tô thứ 2 mới lấy cả 2 xe ra được. Ngày 18/5/2024, anh N đưa cho M số tiền 8.000.000 đồng tại nhà ông L và nói số tiền còn lại anh N đưa sau.

Đến ngày 23/5/2024, sau nhiều lần anh N yêu cầu M giao bàn ghế và xe thì M đưa ra nhiều lý do để trì hoãn, không giao tài sản. Anh N tìm hiểu thì được biết không có việc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hưng Yên thanh lý tài sản, M đã nghỉ việc làm tạp vụ tại đó từ năm 2021. Anh N nói chuyện với M thì M viết 01 giấy biên nhận thể hiện có cầm của anh N số tiền 161.000.000 đồng (gồm 120.000.000 đồng là tiền M đã lừa đảo của anh N và 41.000.000 đồng là tiền M vay của bà V), đồng thời hứa đến ngày 29/5/2024 sẽ trả tiền cho anh N, nhưng đến ngày hẹn M vẫn không trả tiền nên ngày 25/7/2024 anh N đã trình báo đồng thời giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL 01 giấy biên nhận và các bản chụp tin nhắn zalo giữa anh N và M. Quá trình Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL xác minh tin báo, M đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 24/3/2025, Hoàng Thị M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên bắt theo quyết định truy nã. Ngày 09/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên tiến hành khám xét chỗ ở của Hoàng Thị M tại Đội x,

thôn LH, xã PN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Hưng Yên: M làm tạp vụ tại phòng Ma túy từ khoảng tháng 4/2020 đến tháng 02/2021 thì nghỉ không làm việc nữa. Phòng ma túy không thanh lý tài sản gì, không có tài sản là xe ô tô 89C-075.36.

Đối với phương tiện xe ô tô biển số 89C-075.36, Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu thông tin chủ sở hữu, kết quả: Không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Hoàng Thị M đã tác động vay số tiền 50.000.000 đồng của con trai là Hoàng Thế A2 để bồi thường cho Anh Ngô Hoàng N. Anh N đã nhận đủ số tiền trên và yêu cầu M phải tiếp tục trả số tiền 70.000.000 đồng đã chiếm đoạt của anh N.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Thị M đã thừa nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 41/CT-VKSTL ngày 21/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Hoàng Thị M về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải.
- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL:

Giữ nguyên nội dung cáo trạng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị M phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

+ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị M từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/3/2025.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 579, 580, 584, 585, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Thị M phải bồi thường cho Anh Ngô Hoàng N số tiền 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày anh N có đơn đề nghị về khoản tiền bồi thường nêu trên, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, nếu bị cáo M không thi hành thì phải chịu lãi suất của số tiền và thời gian chưa thi hành.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện TL; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo và lời khai người bị hại Anh Ngô Hoàng N; Bản sao kê tài khoản ngân hàng của Anh Ngô Hoàng N và Anh Trần Anh V2; Nội dung tin nhắn zalo giữa anh N và bị cáo M thể hiện việc mua bán; Biên bản xác minh tại Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hưng Yên; Các tài liệu xác minh về xe ô tô biển số 89C-075.36; Lời khai của người làm chứng Bà Vũ Thị V, bà Trần Thị Th1; Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 13/5/2024 đến ngày 18/5/2024, tại nhà Ông Vũ Văn L ở thôn TK, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, Hoàng Thị M đã có hành vi đưa ra các thông tin gian dối về việc M có thể mua hộ ô tô, bàn ghế thanh lý của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy với giá rẻ để nhiều lần chiếm đoạt tiền của Anh Ngô Hoàng N (*cụ thể: Chiều 13/5/2024 chiếm đoạt 25.000.000 đồng; tối 13/5/2024 chiếm đoạt 14.000.000 đồng; sáng 14/5/2024 chiếm đoạt 30.000.000 đồng; tối 14/5/2024 chiếm đoạt 10.000.000đ; sáng 15/5/2024 chiếm đoạt 18.000.000 đồng; ngày 16/5/2024 chiếm đoạt 15.000.000 đồng; ngày 18/5/2024 chiếm đoạt 8.000.000 đồng*). Tổng số tiền M chiếm đoạt của anh N là 120.000.000 đồng.

Hành vi trên của Hoàng Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hoàng Thị M nhiều lần đưa ra các thông tin gian dối để chiếm đoạt tiền của anh N, số tiền mỗi lần bị cáo chiếm đoạt của anh N đều trên 2.000.000 đồng, đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra người bị hại anh N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng tại phiên tòa anh N rút đề nghị này và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hình phạt bị cáo đúng theo quy định của pháp luật. Do vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác nên bị cáo đã đưa ra những thông tin giả dối khiến cho người bị hại tin tưởng giao tiền cho bị cáo nhiều lần. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, có xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã chiếm đoạt của anh N số tiền 120.000.000đ, quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, số tiền còn lại là 70.000.000 đồng, anh N yêu cầu nên bị cáo phải bồi thường cho anh N.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với Anh Trần Anh V2 cho M mượn số tài khoản ngân hàng để nhận số tiền 25.000.000 đồng của anh N gửi vào, M nói với anh V2 là có người chuyển tiền hàng cho M bảo anh V2 nhận hộ, anh V2 đồng ý, sau đó anh Va đã rút tiền đưa trả cho M. Anh V2 không biết số tiền trên là do M lừa đảo của anh N nên không có căn cứ xử lý đối với Anh Trần Anh V2.

Đối với số điện thoại 0332066960 của ông Trần Văn H, ông H để sim điện thoại ở nhà, không biết M sử dụng liên hệ cho anh N nên không có căn cứ xử lý đối với ông Trần Văn H.

Đối với Ông Vũ Văn L không biết việc M lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh N, không bàn bạc, thống nhất gì, không giúp đỡ hay hưởng lợi gì từ M nên không có căn cứ xử lý đối với ông L.

Đối với người có tên Dương Văn H, sinh ngày 15/8/1980 và Nguyễn Thị M1 sinh ngày 26/4/1957, ở thôn xã TP, huyện A, tỉnh Hưng Yên là người đứng tên trên

giấy bán xe do M đưa cho anh N ký, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên đã xác minh tại Công an xã TP, huyện A, tỉnh Hưng Yên, kết quả không có thông tin những người có tên trên tại địa phương.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, trách nhiệm dân sự, án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị M phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị M 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/3/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Thị M phải bồi thường cho Anh Ngô Hoàng N số tiền 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày anh N có đơn đề nghị về khoản tiền bồi thường nêu trên, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, nếu bị cáo M không thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Hoàng Thị M phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Cộng bằng 3.750.000đ (*Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo và các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện TL;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

- *Chi cục THADS huyện TL;*
- *Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Thị Lý